

BIÊN BẢN KÌ HỌP THỨ NĂM

V/v quyết nghị Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025; Quyết nghị dự thảo báo cáo sơ kết học kì I - Năm học 2024 - 2025

1. Thời gian, địa điểm, thành phần:

- Thời gian: Hối 15 giờ 30 phút, ngày 8 tháng 01 năm 2025
- Địa điểm: Văn phòng Hội đồng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
- Thành phần tham dự: Các thành viên trong hội đồng trường (có mặt:

11/11 thành viên. Vắng: 0)

Chủ tọa: Bà Cao Thị Hoa –Chủ tịch Hội đồng trường

Thư kí: Bà Nguyễn Thùy Linh – Giáo viên – Thành viên.

2. Nội dung:

2.1. Bà Cao Thị Hoa, Chủ tịch Hội đồng trường, thông qua:

- Mục đích, yêu cầu của buổi họp:

+ Thảo luận, bàn bạc, trao đổi về những nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025. *(Quy chế chi tiêu nội bộ theo phương án chi tiêu tự chủ giai đoạn 2023-2025 do bà Trần Thị Kim Huệ, Nhân viên kế toán của nhà trường biên soạn).*

+ Thảo luận, bàn bạc, trao đổi về những nội dung của dự thảo báo cáo sơ kết học kì I năm học 2024 – 2025 *(Dự thảo báo cáo sơ kết học kì I năm học 2024 – 2025 do bà Cao Thị Hoa – Hiệu trưởng nhà trường biên soạn).*

2.2. Tiến trình buổi họp:

a. Thảo luận về dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025:

- Bà Trần Thị Kim Huệ thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ theo phương án chi tiêu tự chủ giai đoạn 2023-2025

- Các thành viên cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung để đưa ra quyết nghị.

+ Ý kiến của bà Lê Thị Kim Thụy: Cần bổ sung, sửa đổi một số văn bản mới được cập nhật và thay đổi.

+ Ý kiến của bà Nguyễn Thị Điệp Hoàn: Đồng ý với Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, đề nghị nhà trường ban hành sớm và gửi cho các tổ nghiên cứu.

b. Thảo luận về dự thảo báo cáo sơ kết học kì I năm học 2024 – 2025:

- Bà Cao Thị Hoa thông qua dự thảo báo cáo sơ kết học kì I năm học 2024 – 2025.

- Các thành viên cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung để đưa ra quyết nghị.

+ Ý kiến của bà Nguyễn Thị Trà Mi: Bổ sung thêm chỉ tiêu học sinh năng khiếu trong học kì II.

2.3. Kết quả:

11/11 thành viên Hội đồng trường thống nhất với Quy chế chi tiêu nội bộ theo phương án chi tiêu tự chủ giai đoạn 2023-2025, dự thảo báo cáo sơ kết học kì I năm học 2024 - 2025 đạt tỉ lệ 100%.

3. Kết luận:

Tất cả các thành viên Hội đồng trường đều thống nhất với Quy chế chi tiêu nội bộ theo phương án chi tiêu tự chủ giai đoạn 2023-2025; thống nhất dự thảo báo cáo sơ kết học kì I năm học 2024 – 2025.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày và được Thư kí thông qua cho toàn thể các thành viên trong Hội đồng trường cùng thống nhất, kí tên.

THƯ KÍ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG


Nguyễn Thùy Linh


Cao Thị Hoa
Hiệu trưởng

NGHỊ QUYẾT

Về việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Báo cáo sơ kết học kì I

Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 13356/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc kiện toàn Hội đồng trường TH Đào Phúc Lộc nhiệm kì 2021 - 2026;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường trường Tiểu học Đào Phúc Lộc, nhiệm kì 2021-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-HĐT-THVN ngày 6 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch HĐT TH Đào Phúc Lộc;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng trường ngày 4 tháng 01 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Quy chế chi tiêu nội bộ theo phương án chi tiêu tự chủ giai đoạn 2023-2025 của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc; Thống nhất Báo cáo sơ kết học kì I năm học 2024 – 2025.

Điều 2. Hội đồng trường giao cho Bà Cao Thị Hoa, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường chỉ đạo các thành viên của Hội đồng trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể; tổ chuyên môn; Ban đại diện Cha mẹ học sinh; toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đúng yêu cầu những nội dung của Điều 1;

Điều 3. Các thành viên của Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát việc thực hiện nghị quyết và có báo cáo với Hội đồng trường trong phiên họp cuối năm học. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn thì báo với Chủ tịch Hội đồng trường để cùng tháo gỡ;

Điều 4. Nghị quyết đã được Hội đồng trường biểu quyết thông qua với tỉ lệ $11/11 = 100\%$. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký; các bộ phận, tổ chức đoàn thể và các thành viên Hội đồng trường chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c) ;
- Chi bộ, Ban Giám hiệu (b/c);
- Như Điều 4 (t/h);
- Lưu: VT, HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hoa
Hiệu trưởng

UBND THANH PHO MONG CAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO PHỤC LỘC

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - CUỐI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 2024-2025 (Khối 1,2,3,4,5)

I. Các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		HSKT miễn đánh giá	Tổng số HS
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
1	Tiếng Việt	723	72.6	192	19.3	21	2.1	10	996
2	Toán	761	76.4	164	16.5	13	1.3	10	996
3	Tự nhiên và Xã hội	417	72.6	149	26.0	0	0.0	8	574
4	Khoa học	298	70.6	74	17.5	3	0.7	2	422
5	Lịch sử và Địa lý	290	68.7	81	19.2	3	0.7	2	422
6	Âm nhạc	703	70.6	227	22.8	2	0.2	10	996
7	Mĩ thuật	691	69.4	240	24.1	0	0.0	10	996
8	Công nghệ	454	74.8	104	17.1	2	0.3	5	607
9	Giáo dục thể chất	729	73.2	201	26.8	0	0.0	10	996
10	Ngoại ngữ	412	67.9	120	19.8	2	0.3	5	607
11	Tin học	357	58.8	164	27.0	20	3.3	5	607
12	HĐTN	710	71.3	212	21.3	0	0.0	10	996
13	Đạo Đức	767	77.0	166	16.7	0	0.0	10	996

II. Năng lực

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		HSKT miễn đánh giá	Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
Tự phục vụ, tự quản	715	72.52	262	26.3	9	0.9	10	996
Hợp tác	727	73.73	194	19.5	6	0.6	10	996
Tự học và giải quyết vấn đề	704	71.40	215	21.6	10	1.0	10	996

Năng lực đặc thù	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		HSKT miễn đánh giá	Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
Ngôn ngữ	696	70.59	215	21.6	15	1.5	10	996
Tính toán	705	71.50	214	21.5	11	1.1	10	996
Khoa học	712	72.21	216	21.7	4	0.4	10	996
Thẩm mỹ	704	71.40	218	21.9	3	0.3	10	996
Thể chất	710	72.01	212	21.3	3	0.3	10	996
Tin học	352	58.47	164	27.0	20	3.3	5	607
Công nghệ	447	74.25	153	25.2	2	0.3	5	607

III. Phẩm chất

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		HSKT miễn đánh giá	Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
Yêu nước	771	77.4	215	21.6	0	0.0	10	996
Nhân ái	784	78.7	202	20.3	0	0.0	10	996
Chăm chỉ	708	71.1	270	27.1	8	0.8	10	996
Trung thực	764	76.7	222	22.3	0	0.0	10	996
Trách nhiệm	723	72.6	260	26.1	3	0.3	10	996

P.Trần Phú, ngày 09 tháng 01 năm 2025



